TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HSST
Ngày : 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Siêng và ông Phạm Chính.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Toà: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 29/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với:

- *Bị cáo:* **Võ Trọng D,** (tên gọi khác: TK) sinh năm: 1992 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú: H, phường N, thành phố TH, tỉnh Phú Yên, nơi ở hiện tại: thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 07/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Võ Trọng H, sinh năm: 1960 (chết) và bà Trương Thị Anh Đ, sinh năm: 1965, anh, chị, em: bị cáo có 02 anh và 02 chị, vợ, con: chưa có, tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 22/10/2021 bị Công an thành phố TH, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, phạt 2.500.000đ chưa chấp hành, nhân thân: Ngày 20/6/2017 bị Công an thành phố TH, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/7/2017 bị Công an thành phố TH, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Thị Anh Đ, sinh năm: 1964, địa chỉ: H, phường N, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1954, địa chỉ: Số Y, phường LT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Đào Thái P, sinh năm: 1984, địa chỉ: thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Thảo M, sinh năm: 1983, địa chỉ: H, phường N, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Cháu Đào Hồng Đ, sinh năm: 2012, địa chỉ: thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/11/2022, Võ Trọng D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79H1- 2933 của bà Võ Thị Thảo M, đi tìm tài sản để trộm cắp. D điều khiển xe mô tô đến nhà của bà Phạm Thị Ngọc, trú tại thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, D thấy cửa nhà bà N đang mở, D lẻn vào thì gặp cháu Đào Hồng là con của bà N đang ngồi học bài, D giả vờ hỏi thăm nhà bác sĩ T, Đ trả lời không biết. Nghe vậy, bà N ở phòng bếp đi lên bảo D đi nơi khác để tìm nhà bác sĩ T. D quan sát thấy điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 5 của bà N đang để trên bàn ở phòng khách, D lợi dụng sự sơ hở của bà N, D lén lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà D. Sau đó bà N phát hiện mất điện thoại nên báo Công an xã HA, huyện PH để kiểm tra, xác minh làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 12/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 5 có giá trị 2.759.426đ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả cho chủ sở hữu Phạm Thị Ngọc N điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 5, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 79H1- 2933 nhãn hiệu Suzuky kiểu dáng Hayate.

Cáo trạng số 01/CT-VKSPH ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Võ Trọng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Võ Trọng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại Phạm Thị Ngọc N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Về hình phạt xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo và xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thảo M xin nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 2933 vì đây là tài sản của bà M, bị cáo D dùng vào việc phạm tội bà M không biết.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Trọng D phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, xử phạt bị cáo Võ Trọng D mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/11/2022).

+ Dân sự: Không có.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH trả lại 01 điện thoại di động cho bị hại N là có căn cứ, không ai có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 2933 là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị Thảo M, bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà M không biết. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 2933 cho bà Võ Thị Thảo M.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thống nhất theo nội dung của bản luận tội, không bổ sung, tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Bị cáo Võ Trọng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/11/2022 tại thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Võ Trọng D đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Phạm Thị Ngọc N là 01 chiếc điện thoại di động có giá trị 2.759.426đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Võ Trọng D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trộm cắp tài sản của người khác, nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu hợp pháp, bị hại N không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 2933. Xét đây là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị Thảo M, bị cáo D mượn dùng vào việc phạm tội bà M không biết. HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Thị Thảo M.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Trọng D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng D **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/11/2022).

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Võ Thị Thảo M 01 xe mô tô biển kiểm soát 79H1-2933, nhãn hiệu SUZUKY, kiểu dáng Hayate *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).*

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Trọng D phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Nhật

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện PH (02);
- CA huyện PH (02);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Chi cục THADS huyện PH (01);
- Lưu HS.